

Bản án số: **82/2025/HS-PT**

Ngày: 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 513/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thị Tú T** và các bị cáo khác về tội “*Tổ chức đánh bạc*” “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Bùi Thị Tú T (tên gọi khác: **Ú**), sinh ngày 29 tháng 02 năm 1984; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A L, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nơi ở hiện tại: **G A, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông **Bùi Văn L** (chết) và bà **Phạm Thị Xuân E**, sinh năm 1948; có chồng **Lưu Hoàng Phi H**, sinh năm 1976 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 25/08/2022 đến ngày 20/02/2023 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Lưu Hoàng Phi H**, sinh ngày 16 tháng 06 năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A L, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nơi ở hiện tại: **G A, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông **Lưu Bá C** (chết) và bà **Mai Thị Q** (chết); có vợ **Bùi Thị Tú T**, sinh năm 1984 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/05/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 06 năm tù về tội “Hiếp dâm”, quy định tại Khoản 2 Điều 111 Bộ luật Hình sự năm 1999; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 20/02/2023 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Hà Thị Trúc L1** (tên gọi khác: **Phi E1**), sinh ngày 03 tháng 06 năm 1993; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Khu phố E, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Hà R**, sinh năm 1963 và bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1964; có chồng **Võ Trung T1**, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. **Phạm Thị Bích T2**, sinh ngày 02 tháng 06 năm 1989; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Phạm Ngọc H1** (chết) và bà **Lê Thị Ngọc L2**, sinh năm 1970; có chồng **Nguyễn Phi S**, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. **Nguyễn Phi S**, sinh ngày 01 tháng 07 năm 1989; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Nguyễn D**, sinh năm 1966 và bà **Lâm Ngọc H2**, sinh năm 1968; có vợ **Phạm Thị Bích T2**, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. **Mai Thị Xuân L3** (tên gọi khác: **Ú**), sinh ngày 20 tháng 03 năm 1989; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Mai Xuân Đ**, sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1958; có chồng **Nguyễn Viết V**, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến 05/01/2023 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Hồ Thị H3, sinh ngày 09 tháng 03 năm 1966; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **số D T, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; con ông **Hồ Trọng C1**, sinh năm 1935 và bà **Cao Thị H4**, sinh năm 1935; có chồng **Hồ Văn H5**, sinh năm 1964 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. Ngô Thị H6, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1972; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; con ông **Ngô Phụng C2** (chết) và bà **Đoàn Thị Tuyết N1**, sinh 1950; có chồng **Châu Minh H7**, sinh năm 1970 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

9. Võ Thị Hồng T3, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1984; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số F T, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nơi ở hiện tại: **Số B Y, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Võ Hồng H8**, sinh năm 1960 và bà **Nguyễn Thị Kim N2**, sinh năm 1963; có chồng **Phạm Lê Quang V1**, sinh năm 1982 và 02 con cùng sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

10. Lê Thị Mỹ C3, sinh ngày 23 tháng 07 năm 1984; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A L, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nơi ở hiện tại: **Tổ G, khu phố B, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Lê Văn C4** (chết) và bà **Trần Thị C5**, sinh năm 1953; có chồng **Lê Đại N3**, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

11. Bùi Thị Minh T4, sinh ngày 03 tháng 05 năm 1980; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A L, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nơi ở hiện tại: **Thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; con ông **Bùi Văn L** (chết) và bà **Phạm Thị Xuân E**, sinh năm 1948; có chồng **Phan Văn L4**, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm

2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

12. Phạm Thị Lệ T5, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1984; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; con ông **Phạm N10**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1966; có chồng **Lưu Văn S1**, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

13. Châu Thị Minh T7, sinh ngày 26 tháng 03 năm 1994; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký HKTT: **Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên**; Nơi cư trú hiện tại: **Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông **Châu Minh H7**, sinh năm 1970 và bà **Ngô Thị H6**, sinh năm 1972; có chồng **Lê Đức Bảo T8**, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

14. Phạm Thị Hiếu Đ1 (tên gọi khác: **Thơ Đ2**), sinh ngày 14 tháng 07 năm 1967; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; con ông **Phạm Trọng C6** (chết) và bà **Phan Thị L5** (chết); có chồng **Hoàng Thị T9**, sinh năm 1966 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 1988, bị Tòa **an nhân dân thị xã T** (nay là **thành phố T**), **tỉnh Phú Yên** xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo quy định tại Khoản 1, Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985; bị cáo tại ngoại; có mặt.

15. Nguyễn Thị Kim T10, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1977; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Nguyễn N4**, sinh năm 1937 và bà **Lưu Thị H9**, sinh năm 1943; có chồng **Nguyễn Tấn Q1**, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

16. Bùi Hải L6, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Bùi Văn L7** (chết) và bà **Lê Thị T11**, sinh năm 1971; có vợ **Nguyễn Thị Đ3**, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

17. Nguyễn Thị T12, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1969; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông **Nguyễn Đ4** (chết) và bà **Cao Thị H4** (chết); có chồng tên **Lê Văn C7**, sinh năm 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022 cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

18. Nguyễn Thị Mỹ L8, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1968; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; con ông **Nguyễn C8** (chết) và bà **Nguyễn Thị C9**, sinh năm 1951; có chồng **Nguyễn Thế T13**, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

19. Châu Thị M1 (tên gọi khác: **N5**), sinh ngày 15 tháng 06 năm 1969; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **số B N, Phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; con ông **Châu B** (chết) và bà **Lương Thị Đ5**, sinh năm 1936; có chồng **Lê Văn H10**, sinh năm 1969 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

20. Hà Thị Lệ P (tên gọi khác: **Phi C10**), sinh ngày 01 tháng 06 năm 1982; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **khu phố N, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Hà R**, sinh năm 1963 và bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1964; có chồng **Lê H11**, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

21. Lê Thị M2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: **Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông **Lê Văn B1**, sinh năm 1936 và bà **Huỳnh Thị T14**, sinh năm 1935; có chồng **Nguyễn Văn M3**, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

22. Lê Thị T15, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: **Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông **Lê Văn B1**, sinh năm 1936 và bà **Huỳnh Thị T14**, sinh năm 1935; có chồng **Nguyễn Văn H12**, sinh năm 1962 và 02 con, con lớn sinh

năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

23. **Võ Thị Thanh T16**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1982; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; con ông **Võ H13**, sinh năm 1945 và bà **Lê Thị T17**, sinh năm 1952; có chồng **Nguyễn Văn C11**, sinh năm: 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/5/2021, bị **Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi chứa chấp đánh bạc và đánh bạc, chấp hành ngày 19/7/2022; bị cáo tại ngoại; có mặt.

24. **Võ Thị Út H14**, sinh ngày 12 tháng 05 năm 1990; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông **Võ Văn T18**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị S2**, sinh năm 1954; có chồng **Võ Thành A**, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh ngày 02/3/2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt, nhưng đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo khi tranh luận và tuyên án vì bị cáo mới sinh con, sức khỏe còn yếu.

25. **Lê Thị Hồng S3**, sinh ngày 10 tháng 03 năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; con ông **Lê S4**, sinh năm 1969 và bà **Trần Thị Kim K**, sinh năm 1969; có chồng **Nguyễn Hữu T19**, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

26. **Trần Thị L9**, sinh ngày 16 tháng 03 năm 1975; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số A T, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Nơi ở hiện tại: Tổ 35, **khu phố L, Phường F, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; con ông **Trần M4** (chết) và bà **Nguyễn Thị S5**, sinh năm 1952; có chồng **Nguyễn Văn T20**, sinh năm 1972 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L8*: Ông **Ngô Văn T21** – Trợ giúp viên pháp lý do **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P** cử; vắng mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Bùi Hải L6*: Ông **Trần Ngọc Q2** – Luật sư, **Văn phòng L11**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh P**; có mặt.

- Người bào chữa của các bị cáo **Bùi Thị Tú T** và **Lưu Hoàng Phi H**: Bà **Lưu Thị Tuyết A1** – Luật sư, Văn phòng L12, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Ông **Ngô Thiên P1** – Luật sư, Văn phòng L13, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; có mặt.

- Người bào chữa của các bị cáo **Ngô Thị H6**, **Châu Thị Minh T7**, **Lê Thị T15**, **Lê Thị M2**: Ông **Ngô Thiên P1** – Luật sư, Văn phòng L13, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa của các bị cáo **Hà Thị Trúc L1**, **Hà Thị Lệ P**: Ông **Lê Văn T22** – Luật sư, Văn phòng L14, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Võ Thị Thanh T16**: Luật sư **Ngô Minh T23** – Văn phòng L12, Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề thu lợi bất chính, từ hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức số đề ăn thua bằng tiền. **Bùi Thị Tú T** đã thống nhất với **Phạm Thị Bích T2**; vợ chồng **Nguyễn Thị T12**, **Lê Văn C7**; **Võ Thị Hồng T3**, **Ngô Thị H6**, **Phạm Thị Hiếu Đ1**, **Bùi Thị Minh T4**, **Lê Thị Mỹ C3**, **Nguyễn Thị Kim T10**, **Hà Thị Trúc L1**, **Phạm Thị Lệ T5**, **Võ Thị Út H14**, **Mai Thị Xuân L3**, **Châu Thị M1**, **Văn Thị Thúy N6** ghi số đề, giao tịch đề cho **T** để hưởng hoa hồng; giao, nhận tiền thắng, thua trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng. **Lưu Hoàng Phi H** biết vợ là **Bùi Thị Tú T** và **Nguyễn Phi S** biết vợ là **Phạm Thị Bích T2** tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức số đề ăn thua bằng tiền, **H** thống nhất để **T** dùng tài khoản ngân hàng của **H**; **S** thống nhất để **T2** dùng tài khoản ngân hàng của **S** giao dịch nhận, chuyển tiền đánh bạc thắng, thua. Cụ thể như sau:

1. Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022 vợ chồng Bùi Thị Tú T, Lưu Hoàng Phi H đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng, với tổng số tiền 2.363.821.000 đồng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính, mỗi lần trên 50.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính 24.723.534 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 609.225.700 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 447.192.300 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 516.522.600 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 349.068.000 đồng, thu lợi bất chính 63.563.512 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 441.812.400 đồng, thu lợi bất chính 76.515.393 đồng.

2. **Phạm Thị Bích T2** ghi số đề, nhận tịch đề của **Hà Thị Lệ P**, **Lê Công A2**, **Lê Thị Ngọc L2**, **Lê Đức N7**, **Nguyễn Quảng Đ6**, những người sử dụng Zalo tên “Bông Bụt”, “Cá Chép”, “An Khánh” và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo tên “Linnnn” của **T2** trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên “Cá” cho **T**, giao nhận tiền đánh bạc thông qua tài khoản ngân hàng của **Nguyễn Phi S** và tài khoản ngân hàng của vợ chồng **H**, **T** hoặc giao, nhận trực tiếp; ngoài ra, **T2** còn giao tịch đề cho người tên **N8**, tên **T24** (không xác định) để hưởng hoa hồng.

Từ ngày 22/8/2022 đến 24/8/2022, vợ chồng Phạm Thị Bích T2, Nguyễn Phi S đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng, tổng số tiền 1.104.029.000 đồng, thu lợi bất chính 2.184.236 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 277.838.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 148.128.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 242.526.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 210.129.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài M, tỉnh Khánh Hòa** 225.408.000 đồng.

3. **Vợ chồng Nguyễn Thị T12, Lê Văn C7** ghi số đề, nhận tịch đề của **Võ Thị T25, Nguyễn Thị Mỹ L8** và nhiều người khác (không xác định) và tự nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng tự đánh thêm, tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo trên điện thoại di động, chuyển tịch đề qua Zalo tên “Cá” cho **T**; **T12, C7** còn giữ lại ăn thua, cụ thể như sau:

Ngày 24/8/2022, vợ chồng Nguyễn Thị T12, Lê Văn C7 đã tổ chức đánh bạc 01 lần thuộc **đài Miền Trung tỉnh K** số tiền 49.412.500 đồng, thu lợi bất chính 20.829.473 đồng.

3.1. **Võ Thị T25** biết vợ chồng **Nguyễn Thị T12, Lê Văn C7** ghi số đề. Ngày 24/8/2022, **T25** tự nghĩ ra các số đề và số tiền tương ứng 4.650.000 đồng ghi ra giấy thành tịch đề đưa cho **C7** để đánh bạc ăn thua bằng tiền thuộc **đài M, tỉnh Khánh Hòa**, kết quả thắng 1.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 5.700.000 đồng.

3.2. **Nguyễn Thị Mỹ L8** thống nhất với vợ chồng **Nguyễn Thị T12, Lê Văn C7**. **L8** ghi số đề cho người khác, giao tịch đề cho vợ chồng **C7, T12** để hưởng hoa hồng. Ngày 24/8/2022, **L8** ghi số đề cho nhiều người (không xác định) thuộc **đài M tỉnh Khánh Hòa** tổng số tiền 23.460.000 đồng, tổng hợp ra giấy thành tịch đề đưa cho **C7**, thu lợi bất 138.000 đồng.

4. **Võ Thị Hồng T3** ghi số đề, nhận tịch đề của **Hà Thị Lệ P** và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, sử dụng

Zalo tên "Lisa" của Trần trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên "Mây" cho T; ngoài ra, T3 còn chuyển tích đề cho người đàn ông tên B2 sử dụng Zalo tên "Tommy Tèo" (không xác định) để hưởng hoa hồng; T3 còn giữ lại ăn thua.

Từ ngày 22/8/2022 đến 24/8/2022, Võ Thị Hồng T3 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; đánh bạc 05 lần với số tiền dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 241.417.500 đồng, thu lợi bất chính 2.477.005 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 37.946.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 37.146.000 đồng; giữ lại ăn thua 800.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 38.852.500 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 38.042.500 đồng, giữ lại ăn thua 810.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 65.211.600 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 63.091.000 đồng, giữ lại ăn thua 2.120.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 37.914.000. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 37.374.000 đồng, giữ lại ăn thua 540.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 61.494.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 60.594.000 đồng, giữ lại ăn thua 900.000 đồng.

5. **Ngô Thị H6** ghi số đề, nhận tích đề của **Châu Thị Minh T7, Lê Thị T15, Lê Thị M2, Hồ Thị T26, Phan Thị Sông B3** và những người khác sử dụng Zalo tên "Trung Nguyên", "Phước Lộc" (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tích đề, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo tên "Thần Tài" và "Vàng9999" của **H6** trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên "Cá" cho T; ngoài ra, **H6** còn giao tích đề cho người sử dụng Zalo tên "táo đỏ" (không xác định) và **Phạm Thị Hiếu Đ1** qua Zalo tên "V T" cho **Đ1** rồi **Đ1** sử dụng Zalo của **Đ1** trên điện thoại di động chuyển tích đề này qua Zalo tên "Cá" cho T để hưởng hoa hồng.

Từ ngày 22/8/2022 đến 24/8/2022, Ngô Thị H6 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; đánh bạc 05 lần, từng lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 598.718.000 đồng, thu lợi bất chính 9.497.038 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 129.491.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 113.978.000 đồng; giữ lại ăn thua 15.513.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 117.696.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 106.429.000 đồng; giữ lại ăn thua 11.267.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đ** 147.650.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 131.460.000 đồng; giữ lại ăn thua 16.190.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 93.061.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 78.400.000 đồng; giữ lại ăn thua 14.661.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 107.310.000 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 91.426.000 đồng; giữ lại ăn thua 15.884.000 đồng.

5.1. Châu Thị Minh T27 nhất với **Ngô Thị H6** ghi số đề, nhận tịch đề của người khác giao cho **H6** để hưởng hoa hồng, **T7** ghi số đề, nhận tịch đề của người khác (không xác định được), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo “Ai Biết” của **T7** trên điện thoại di động, chuyển qua Zalo tên “Vàng 9999” và “Thần Tài” cho **H6**; **T7** còn giữ lại để ăn thua.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, **Châu Thị Minh T7** đã tổ chức đánh bạc 02 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; đánh bạc 01 lần với số tiền trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 156.450.000, thu lợi bất chính 1.753.942 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 86.802.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 60.742.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 8.906.000 đồng. Trong đó: chuyển cho cấp trên 8.548.000 đồng; giữ lại để ăn thua 358.000 đồng.

5.2. Lê Thị T15 biết **Ngô Thị H6** ghi số đề ăn thua bằng tiền, **T15** xin và lưu số điện thoại và **Z** của **H6** tên “Vàng9999”, **T15** tự nghĩ ra các con số và số tiền tương ứng ghi ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên “**Lê Văn T28**” (sau đó đổi thành “**Minh Hiếu**”) trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên “Vàng9999” cho **H6** để đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, **Lê Thị T15** đã đánh bạc 06 lần, tổng số tiền 92.387.000, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 10.370.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 22.420.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 10.339.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 19.752.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 17.039.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 12.467.000 đồng.

5.3. Lê Thị M2 biết **Ngô Thị H6** ghi số đề ăn thua bằng tiền, **M2** xin và lưu số điện thoại và **Z** của **H6** tên "Vàng9999", **M2** tự nghĩ ra các con số và số tiền tương ứng ghi ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên "Anh Đào" (sau đó đổi thành "Kimanh") của **M2** trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên "Vàng9999" cho **H6** để đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, **Lê Thị M2** đã đánh bạc 06 lần, tổng số tiền 143.140.000 đồng, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 25.339.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 30.090.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 38.475.000 đồng.

+ **Đài miền B tỉnh Quảng Ninh** 21.647.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 21.705.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 5.884.000 đồng.

6. Phạm Thị Hiếu Đ1 thống nhất với **Ngô Thị H6**, nhận tịch đề của **H6** rồi **Đ1** dùng Zalo tên "V T" của **Đ1** trên điện thoại di động chuyển tịch đề này qua Zalo tên "Cá" cho **T** để hưởng hoa hồng.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, **Phạm Thị Hiếu Đ1** đã tổ chức đánh bạc 04 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; đánh bạc 01 lần với số tiền trên 5.000.000 đồng, dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 141.174.000, thu lợi bất chính 600.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 30.210.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 34.828.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 33.161.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 26.783.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài M tỉnh Khánh Hòa** 16.192.000 đồng.

7. Bùi Thị Minh T4 ghi số đề, nhận tịch đề của **Lưu Ánh T29**, **Nguyễn Thị T30**, **Nguyễn Thị Thế V2**, những người sử dụng Zalo tên "chị nhung", "ethuy" (không xác định) tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên "Bùi Thị Minh T4" trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên "Mây" cho **T**; ngoài ra, **T4** còn chuyển tịch đề cho người sử dụng Zalo tên "tham" và **Văn Thị Thúy N6** qua Zalo tên "Văn Thị Thúy N6" để hưởng hoa hồng. Sau khi nhận tịch đề của **T4**, **N6** tự nghĩ ra thêm các con số đề và số tiền tương ứng, tổng hợp

ra giấy thành tịch đề dùng Zalo của **N6** trên điện thoại di động gửi qua Zalo tên “Cá” cho **T** để hưởng hoa hồng và đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Bùi Thị Minh T4 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng, tổng số tiền 194.785.800 đồng, thu lợi bất chính 2.622.649 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh P** 24.021.800 đồng.
 - + **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 34.868.000 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 41.291.000 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 40.086.000 đồng.
- Ngày 24/8/2022
 - + **Đài M, tỉnh Khánh Hòa** 54.519.000 đồng.

7.1. Lưu Ánh T29 thống nhất với **Bùi Thị Minh T4, T29** ghi số đề, nhận tịch đề giao cho **T4** để hưởng hoa hồng. Hàng ngày, **T29** ghi số đề, nhận tịch đề của **Nguyễn Hoài N9, Lưu Đức T31, L, Phạm Thị Kim C12, Hà Văn A3**, những người tên “**Cô L10**”, “**Chú**”, **Z** tên “**SK**” và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên “**Tuyet luu**” trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên “**Chị B4**” cho **T4**.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Lưu Ánh T29 đã đánh bạc 06 lần, trong đó: 04 lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, 02 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 37.256.600 đồng, thu lợi bất chính 1.812.190 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh P** 6.226.600 đồng.
 - + **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 2.042.000 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + **Đài Miền trung tỉnh Đắk Lắk** 10.694.000 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 6.823.000 đồng.
- Ngày 24/8/2022
 - + **Đài Miền trung tỉnh Khánh Hòa** 7.309.000 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 4.162.000 đồng.

7.2. Nguyễn Thị T30 thống nhất với **Bùi Thị Minh T4, T30** ghi số đề giao cho **T4** để hưởng hoa hồng, **T30** ghi số đề cho nhiều người (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo của **T30** (**T4** lưu tên “**MA Em Ha**”) trên điện thoại di động gửi qua Zalo tên “**T4 cu lớn**” cho **T4**.

Trong các ngày 22/8/2022, 23/8/2022, Nguyễn Thị T30 đã đánh bạc 02 lần, trong đó: 01 lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới

10 người, 01 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 16.024.000 đồng, thu lợi bất chính 292.767 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022, đài Miền Trung tỉnh P 4.874.000 đồng.
- Ngày 23/8/2022, đài miền T tỉnh Đắk Lắk 11.150.000 đồng.

8. Văn Thị Thúy N6 sau khi nhận tịch đề của Bùi Thị Minh T4, N6 tự nghĩ ra thêm các con số đề và số tiền tương ứng, tổng hợp ra giấy thành tịch đề dùng Zalo của N6 trên điện thoại di động gửi qua Zalo tên “Cá” cho T để hưởng hoa hồng và đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Văn Thị Thúy N6 đã đánh bạc 05 lần, trong đó: 01 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng, 04 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 25.184.500, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh P 3.600.000 đồng.
 - + Đài Miền B thành phố Hà Nội 4.050.000 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh Đ 1.800.000 đồng.
 - + Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh 2.700.000 đồng.
- Ngày 24/8/2022
 - + Đài M tỉnh Khánh Hòa 13.034.500 đồng.

9. Lê Thị Mỹ C3 ghi số đề, nhận tịch đề của Nguyễn Thị Thu H15, Võ Hoàng T32, những người sử dụng Zalo tên “Phu Lam 1”, Facebook tên “Long Thiên P2”, “Nguyễn Minh H16” và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo tên "Bao Bì Hộp Nhựa Bảo A4 Bảo Em" của C3 trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên "Cúc", “Cua” cho T.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Lê Thị Mỹ C3 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng, tổng số tiền 211.918.700 đồng, thu lợi bất chính 3.688.508 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh P 38.756.200 đồng.
 - + Đài Miền B thành phố Hà Nội 40.538.300 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh Đ 31.261.600 đồng.
 - + Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh 58.687.000 đồng.
- Ngày 24/8/2022
 - + Đài M tỉnh Khánh Hòa 42.907.500 đồng.

10. Nguyễn Thị Kim T10 ghi số đề, nhận tịch đề của Lê Thị Hồng S3, Lê Quang P3, Phạm Đình N10, Đặng Minh T33, Phạm Thị Kiều O, Nguyễn Thị Yến Q3, Diệp Thế H17, Nguyễn Thị Lệ T34, những người sử dụng Zalo tên

“Tailuu”, “6 Luân”, “**Mr Quang V3**”, “Trong” và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp hình lại, dùng Zalo tên “Truc Kim” trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên “Mây” cho T.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Nguyễn Thị Kim T10 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, trong đó: 03 lần với số tiền từng lần trên 20.000.000 đồng, 02 lần với số tiền từng lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và trên 10 người; 01 lần dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền 131.805.100 đồng, thu lợi bất chính 2.291.209 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 33.164.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 51.997.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 12.855.500 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 13.378.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 20.178.500 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 232.000 đồng.

10.1. Lê Thị Hồng S3 biết **Nguyễn Thị Kim T10** ghi số đề ăn thua bằng tiền, **S3** tự nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng, sử dụng Zalo tên “Hồng Sâm” của Sâm trên điện thoại di động, gửi tin nhắn qua Zalo tên “Trúc” cho **T10** để đánh bạc.

Trong các ngày 22/8/2022 và 24/8/2022, Lê Thị Hồng S3 đã đánh bạc 03 lần, mỗi lần trên 5.000.000 đồng, tổng số tiền 41.010.000 đồng, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài miền T tỉnh Phú Yên** 12.240.000 đồng.

+ **Đài miền B thành phố Hà Nội** 19.230.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài miền T tỉnh Khánh Hòa 9.540.000 đồng.

10.2. Khoảng 15 giờ, ngày 22/8/2022, Lê Quang P3 ăn nhậu cùng bạn bè, Phú tự nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng, xin số điện thoại của **Nguyễn Thị Kim T10**, dùng điện thoại di động nhắn tin các con số đề và số tiền qua điện thoại cho **T10** để đánh bạc ăn thua bằng tiền. **P3** đánh bạc 02 lần, trong đó: 01 lần trên 5.000.000 đồng, 01 lần dưới 5.000.000 đồng, với tổng số tiền 12.616.000 đồng, thu lợi bất chính 2.902.480 đồng, cụ thể như sau:

- **Đài M tỉnh Phú Yên** 9.916.000 đồng.

- **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 2.700.000 đồng.

11. Hà Thị Trúc L1 ghi số đề, nhận tịch đề của **Võ Thị Thanh T16, Hà Thị Lệ P, Võ Thị D1, Nguyễn Thanh P4, Đào Nguyên Đ7, Nguyễn Thị Hồng H18**

và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên “Hà Trúc L1” của L1 trên điện thoại di động chuyển tịch đề qua Zalo tên "Cá" cho T; ngoài ra, L1 còn thống nhất với Nguyễn Trọng T35 và người phụ nữ sử dụng Zalo tên “Phúc Lộc A” (không xác định) chuyển tịch đề qua Zalo tên "thai" cho T35 và Z tên "Phúc Lộc A5" cho người phụ nữ này để hưởng hoa hồng; L1 còn giữ lại để ăn thua.

Từ ngày ngày 14/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Hà Thị Trúc L1 đã tổ chức đánh bạc 06 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; đánh bạc 07 lần, từng lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 1.354.674.000 đồng, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Ngày 14/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh K 788.000 đồng.
- Ngày 15/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh P 592.000 đồng.
- Ngày 16/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh Đ 1.766.000 đồng.
- Ngày 17/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh K 350.000 đồng.
- Ngày 18/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh B 530.000 đồng.
- Ngày 20/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh Q 982.000 đồng.
- Ngày 21/8/2022, Đài Miền Trung tỉnh K 615.000 đồng.
- Ngày 22/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh P 307.814.000 đồng.
 - + Đài Miền B thành phố Hà Nội 214.772.500 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh Đ 310.168.000 đồng.
 - + Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh 140.706.500 đồng.
- Ngày 24/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh K 267.634.500 đồng.
 - + Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh 35.885.000 đồng.

11.1. Võ Thị Thanh T16 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, thống nhất với Hà Thị Trúc L1, T16 ghi số đề giao cho L1 để hưởng hoa hồng. Hằng ngày, T16 ghi số đề cho nhiều người (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, gọi điện thoại đọc các số đề và số tiền tương ứng cho L1.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Võ Thị Thanh T16 đã đánh bạc 05 lần, trong đó: 04 lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người; 01 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 32.232.000, thu lợi bất chính 1.413.988 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh P 7.090.000 đồng.
 - + Đài Miền B thành phố Hà Nội 5.649.000 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + Đài Miền Trung tỉnh Đ 7.513.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 7.035.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 4.945.000 đồng.

11.2. Võ Thị D1 biết **Hà Thị Trúc L1** ghi số đề, **D1** xin số điện thoại lưu Zalo của **L1** tên "**Hà Trúc L1**", **D1** nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng, dùng Zalo tên "Diemvo" trên điện thoại di động nhắn tin qua Zalo tên "**Hà Trúc L1**" cho **L1** đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Từ ngày 22/8/2022 đến 24/8/2022, Võ Thị D1 đã đánh bạc 05 lần, trong đó: 01 lần trên 5.000.000 đồng, 04 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 11.542.000 đồng, thu lợi bất chính 5.169.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 498.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 9.700.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 140.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 600.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 604.000 đồng.

11.3. Nguyễn Trọng T35 thống nhất với người đàn ông ở Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định), **T35** giao tịch đề cho người này để hưởng hoa hồng. **T35** biết **Hà Thị Trúc L1** ghi số đề cho người khác nên thống nhất với **L1**, **L1** giao tịch đề cho **T35** để hưởng hoa hồng. Sau khi nhận tịch đề của **L1**, **T35** chuyển cho người đàn ông ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Nguyễn Trọng T35 đã tổ chức đánh bạc 04 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; đánh bạc 01 lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 127.677.000 đồng, thu lợi bất chính 180.905 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 28.830.000 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 21.524.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 34.220.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 14.883.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 28.220.000 đồng.

12. Phạm Thị Lệ T5 ghi số đề, nhận tịch đề của **Lưu Thị S6, Nguyễn Thành M5** và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên "Thi Thi", "Phuong" của **T5** trên điện thoại di động

chuyển qua Zalo tên "Mây" cho T; ngoài ra, T5 còn giao tịch đề cho người đàn ông (không xác định) qua Zalo tên "Thúy Giá 70, 69" để hưởng hoa hồng.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Phạm Thị Lệ T5 đã tổ đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng, tổng số tiền 176.197.000 đồng, thu lợi bất chính 6.518.862 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh P 51.397.000 đồng.

+ Đài Miền B thành phố Hà Nội 29.515.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh Đ 42.646.000 đồng.

+ Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh 24.850.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 27.789.000 đồng.

13. Võ Thị Út H14 ghi số đề, nhận tịch đề của nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo tên "Huyền" của H14 trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên "Ut Trinh" cho T; H14 còn giữ lại để ăn thua.

Từ ngày 22/8/2022 đến 24/8/2022, Võ Thị Út H14 đã đánh bạc 05 lần, trong đó 04 lần đánh bạc, từng lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 42.501.200 đồng, thu lợi bất chính 833.686 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh P 16.465.700 đồng.

+ Đài Miền B thành phố Hà Nội 2.475.100 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh Đ 9.367.000 đồng.

+ Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh 6.030.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 8.163.200 đồng. Trong đó: Chuyển cho cấp trên 7.381.000 đồng; giữ lại ăn thua 782.200 đồng.

14. Mai Thị Xuân L3 ghi số đề, nhận tịch đề của Nguyễn Thị H19 và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên "Na", "Bảo Minh" của L3 trên điện thoại di động chuyển qua Zalo hoặc nhắn tin qua Zalo tên "Út so nui", "Ut so" cho T; ngoài ra, L3 còn thống nhất với Hồ Thị H3 chuyển tịch đề qua Z tên "Hồ Thị H3" cho H3 để hưởng hoa hồng.

Hồ Thị H3 thống nhất với người đàn ông tên T36 sử dụng Zalo tên "Tèo" (không xác định), H3 ghi số đề, nhận tịch đề giao cho T36 để hưởng hoa hồng. H3 ghi số đề, nhận tịch đề của Mai Thị Xuân L3, Hồ Trọng M6, Trần Thị L9, Trần Thị Hồng N11, Phan Quang V4, Lê Thị G và nhiều người khác (không xác

định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên “**Hồ Thị H3**”, “Nguyễn Huệ” của **H3** trên điện thoại di động chuyển tịch đề qua Zalo tên “Tèo” cho người đang ông này.

Từ ngày 22/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Mai Thị Xuân L3 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng, tổng số tiền 713.264.000 đồng, thu lợi bất chính 14.825.298 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh P** 91.436.000 đồng.
 - + **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 167.589.000 đồng.
- Ngày 23/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 83.682.000 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 163.304.000 đồng.
- Ngày 24/8/2022
 - + **Đài M tỉnh Khánh Hòa** 207.253.000 đồng.

14.1. Nguyễn Thị H19 thống nhất với **Mai Thị Xuân L3**, **H19** ghi số đề, giao tịch đề cho **L3** để hưởng hoa hồng, **H19** ghi số đề cho nhiều người (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề giao cho **L3**.

Trong các ngày 22/8/2022 và 24/8/2022, Nguyễn Thị H19 đã đánh bạc 02 lần, trong đó: 01 lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, 01 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 12.481.500 đồng, thu lợi bất chính 171.065 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022, **Đài Miền Trung tỉnh P** 4.781.000 đồng.
- Ngày 24/8/2022, **Đài Miền Trung tỉnh K** 7.700.500 đồng.

14.2. Hồ Thị H3 đã tổ chức đánh bạc 05 lần, từng lần trên 20.000.000 đồng; 03 lần đánh bạc, từng lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người; 04 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 678.250.800 đồng, thu lợi bất chính 739.396 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 09/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 9.367.000 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 5.724.000 đồng.
- Ngày 10/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh K** 3.029.500 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 1.240.000 đồng.
- Ngày 21/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh K** 5.113.000 đồng.
 - + **Đài Miền B tỉnh Thái Bình** 1.512.000 đồng.
- Ngày 22/8/2022
 - + **Đài Miền Trung tỉnh P** 58.680.900 đồng.

+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 139.947.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 67.116.900 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 161.128.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 224.501.500 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 891.000 đồng.

14.3. Hồ Trọng M6 biết **Hồ Thị H3** ghi số đề. Ngày 24/8/2022, **M6** tự nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng là 5.973.000 đồng, gọi điện thoại cho **H3** đọc các số đề và số tiền cho **H3** đánh bạc ăn thua bằng tiền thuộc **đài Miền Trung tỉnh K**, kết quả thắng 3.170.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 9.143.000 đồng.

14.4. Trần Thị L9 thống nhất với **Hồ Thị H3**, **L9** ghi số đề, giao tịch đề cho **H3** để hưởng hoa hồng, **L9** ghi lô đề cho nhiều người (không xác định), sử dụng Zalo tên “Trần lin” của Lin trên điện thoại di động nhắn tin chuyển số đề và số tiền tương ứng qua Zalo tên “Hương HỒ”, “**Nguyễn H20**” cho **H3**.

Từ ngày 09/8/2022 đến ngày 24/8/2022, **Trần Thị L9** đã đánh bạc 11 lần, trong đó: 03 lần, từng lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người; 08 lần, từng lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 43.992.300 đồng, thu lợi bất chính 1.055.362 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 09/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 9.367.000đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 5.724.000 đồng.

- Ngày 10/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 3.029.500 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 1.240.000 đồng.

- Ngày 21/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 5.113.000 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Thái Bình** 1.512.000 đồng.

- Ngày 22/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 4.608.000 đồng.

+ **Đài miền B thành phố Hà Nội** 2.968.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ **Đài Miền Trung tỉnh Đ** 3.877.900 đồng.

+ **Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh** 3.224.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 3.393.900 đồng.

14.5. Trần Thị Hồng N11 biết **Hồ Thị H3** ghi số đề. Ngày 24/8/2022, **N11** nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng, dùng Zalo tên “**Hảo T37**” của **N11**

trên điện thoại di động nhắn tin các con số đề và số tiền tương ứng qua Zalo tên “CH” cho **H3** để đánh bạc 02 lần, trong đó: 01 lần trên 5.000.000 đồng, 01 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 13.671.000 đồng, cụ thể như sau:

- **Đài M tỉnh Khánh Hòa** 12.780.000 đồng.
- **Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh** 891.000 đồng.

15. Châu Thị M1 ghi số đề, nhận tịch đề của nhiều người (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, chụp ảnh lại, dùng Zalo tên “Mãi” trên điện thoại di động chuyển qua Zalo tên “Mây” cho **T**. Ngày 24/8/2022, **Châu Thị M1** tổ chức đánh bạc 01 lần thuộc **đài M tỉnh Khánh Hòa**, số tiền 20.816.400 đồng thu lợi bất chính 545.004 đồng.

16. Để thu lợi bất chính từ hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức số đề ăn thua bằng tiền, **Bùi Hải L6** thống nhất với người phụ nữ bán vé số ở vỉa hè **đường L, Thành phố T** (không xác định), Lưu ghi số đề và giao tịch đề cho người phụ nữ này để hưởng hoa hồng. Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Lưu ghi số đề cho **Phan Văn N12, Nguyễn Thị T38, Đặng Thị C13, Đinh Thị T39** và nhiều người khác (không xác định), tổng hợp ra giấy thành tịch đề, giao cho người phụ nữ này; **L6** còn giữ lại để ăn thua.

Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 24/8/2022, Bùi Hải L6 đã tổ chức đánh bạc 01 lần 12.930.500 đồng nhưng trên 10 người; 09 lần đánh bạc, từng lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người; 01 lần đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền tổ chức đánh bạc và đánh bạc 96.195.700 đồng, thu lợi bất chính 8.761.774 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 15/8/2022
Đài M tỉnh Phú Yên 12.930.500 đồng.
- Ngày 18/8/2022
Đài M tỉnh Bình Định 1.436.000 đồng.
- Ngày 19/8/2022
+ **Đài Miền Trung tỉnh G** 11.712.000 đồng.
+ **Đài Miền B thành phố Hải Phòng** 10.732.000 đồng.
- Ngày 20/8/2022
+ **Đài Miền Trung tỉnh Q** 6.578.000 đồng.
+ **Đài miền B tỉnh Nam Định** 6.022.000 đồng.
- Ngày 21/8/2022
+ **Đài Miền Trung tỉnh K** 5.848.000 đồng.
- Ngày 22/8/2022
+ **Đài Miền Trung tỉnh P** 12.130.000 đồng.
+ **Đài Miền B thành phố Hà Nội** 7.300.500 đồng.
- Ngày 23/8/2022
Đài M tỉnh Đắk Lắk 7.160.200 đồng.

- Ngày 24/8/2022

Đài M tỉnh Khánh Hòa 12.292.000 đồng.

17. Để thu lợi bất chính từ hoạt động đánh bạc dưới hình thức số đề ăn thua bằng tiền, **Phạm Thị Xuân E** ghi số đề cho nhiều người (không xác định) để ăn thua. Ngày 24/8/2022, Em đã đánh bạc 02 lần, trong đó: 01 lần trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng và dưới 10 người, 01 lần dưới 5.000.000 đồng, tổng số tiền 11.655.400 đồng, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Đài M tỉnh Khánh Hòa 11.385.400 đồng.

- Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh 270.000 đồng.

18. **Hà Thị Lệ P** biết **Hà Thị Trúc L1**, **Phạm Thị Bích T2**, **Võ Thị Hồng T3** ghi số đề, **P** tự nghĩ ra các con số đề và số tiền tương ứng ghi ra giấy, chụp ảnh lại, sử dụng Zalo tên "Lanlan" của **P** gửi qua **Z** tên "**Hà Trúc L1**" cho **L1**, **Z** tên "Lisa" cho **T3** và **Z** tên "Linnnn" cho **T2** hoặc gọi điện trực tiếp cho **L1**, **T3**, **T2** đọc các số đề và số tiền tương ứng để đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Từ ngày 22/8/2022 đến 24/8/2022, **Hà Thị Lệ P** đã đánh bạc 06 lần, với tổng số tiền 1.845.663.000 đồng, kết quả thua, cụ thể như sau:

- Ngày 22/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh P 298.305.000 đồng.

+ Đài Miền B thành phố Hà Nội 298.670.000 đồng.

- Ngày 23/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh Đ 528.460.000 đồng.

+ Đài Miền B tỉnh Quảng Ninh 334.100.000 đồng.

- Ngày 24/8/2022

+ Đài Miền Trung tỉnh K 235.202.000 đồng.

+ Đài Miền B tỉnh Bắc Ninh 150.926.000 đồng.

Từ những nội dung được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo **Bùi Thị Tú T**, **Lưu Hoàng Phi H**, **Nguyễn Thị Kim T10**, **Hà Thị Trúc L1**, **Phạm Thị Bích T2**, **Nguyễn Phi S**, **Mai Thị Xuân L3**, **Võ Thị Hồng T3**, **Lê Thị Mỹ C3**, **Bùi Thị Minh T4**, **Phạm Thị Lệ T5**, **Nguyễn Thị T12**, **Nguyễn Thị Mỹ L8** và **Châu Thị M1** phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

- Các bị cáo **Hồ Thị H3**, **Ngô Thị H6**, **Châu Thị Minh T7**, **Phạm Thị Hiếu Đ1**, **Bùi Hải L6** phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc";

- Các bị cáo **Hà Thị Lệ P**, **Lê Thị M2**, **Lê Thị T15**, **Võ Thị Thanh T16**, **Võ Thị Út H14**, **Lê Thị Hồng S3**, **Trần Thị L9**, phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Bùi Thị Tú T**, **Lưu Hoàng Phi H**; thêm Điểm t, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Bùi Thị Tú T**; thêm Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lưu Hoàng Phi H**; phạt:

1.1. Bị cáo Bùi Thị Tú T – 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 25/08/2022 đến ngày 20/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Bùi Thị Tú T** 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

1.2. Bị cáo Lưu Hoàng Phi H – 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 20/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Lưu Hoàng Phi H** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Hà Thị Trúc L1**, **Phạm Thị Bích T2**, **Nguyễn Phi S**, **Mai Thị Xuân L3**, **Võ Thị Hồng T3**, **Lê Thị Mỹ C3**, **Bùi Thị Minh T4**, **Phạm Thị Lệ T5**, **Nguyễn Thị T12**, **Nguyễn Thị Mỹ L8**, **Châu Thị M1**; thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Phi S**, **Nguyễn Thị Mỹ L8**, **Châu Thị M1**; thêm Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **L1**, **T2**, **S**, **L3**, **T3**, **C3**, **Bùi Thị Minh T4**, **T5**; phạt:

1.3. Bị cáo Hà Thị Trúc L1 – 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Hà Thị Trúc L1** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

1.4. Bị cáo Phạm Thị Bích T2 – 01 (Một) năm 06 (S7) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị Bích T2** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

1.5. Bị cáo Nguyễn Phi S – 09 (C14) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Phi S** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.6. Bị cáo Mai Thị Xuân L3 – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến ngày 05/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Mai Thị Xuân L3** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

1.7. Bị cáo Võ Thị Hồng T3 – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thị Hồng T3** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.8. Bị cáo **Lê Thị Mỹ C3 – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị Mỹ C3** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.9. Bị cáo **Bùi Thị Minh T4 – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Bùi Thị Minh T4** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.10. Bị cáo **Phạm Thị Lệ T5 – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị Lệ T5** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.11. Bị cáo **Nguyễn Thị T12 – 01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị T12** 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng).

1.12. Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L8 – 09 (C14)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

1.13. Bị cáo **Châu Thị M1 – 09 (C14)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Châu Thị M1** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị Kim T10**; phạt:

1.14. Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T10 – 01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Kim T10** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 (về tội đánh bạc); Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Hồ Thị H3, Ngô Thị H6**; phạt:

1.15. Bị cáo **Hồ Thị H3 – 03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Hồ Thị H3** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Hồ Thị H3** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

1.16. Bị cáo **Ngô Thị H6 – 03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Ngô Thị H6** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Ngô Thị H6** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 (về tội tổ chức đánh bạc); Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Châu Thị Minh T7, Phạm Thị Hiếu Đ1, Nguyễn Trọng T35**; phạt:

1.17. Bị cáo **Châu Thị Minh T7 – 03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **09** (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Châu Thị Minh T7** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Châu Thị Minh T7** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.18. Bị cáo **Phạm Thị Hiếu Đ1 – 03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **09** (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Phạm Thị Hiếu Đ1** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị Hiếu Đ1** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 (đối với tội Đánh bạc); Điều 54 (đối với về tội Tổ chức đánh bạc) Bộ luật Hình sự; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với **Bùi Hải L6**; phạt:

1.19. Bị cáo **Bùi Hải L6 – 06** (**S7**) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **06** (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Bùi Hải L6** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Bùi Hải L6** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với **Hà Thị Lệ P**; phạt:

1.20. Bị cáo **Hà Thị Lệ P – 01** (Một) năm **06 (S7)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Hà Thị Lệ P** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với các bị cáo **Lê Thị M2**, **Lê Thị T15**, **Võ Thị Thanh T16**, **Võ Thị Út H14**, **Lưu Ánh T29**, **Lê Thị Hồng S3**, **Trần Thị L9**; thêm Điểm n, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **H14**; phạt:

1.21. Bị cáo **Lê Thị M2 – 08 (T40)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị M2** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.22. Bị cáo **Lê Thị T15 – 08 (T40)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị T15** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.23. Bị cáo **Võ Thị Thanh T16 – 08 (T40)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thị Thanh T16** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.24. Bị cáo **Võ Thị Út H14 – 06 (S7)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thị Út H14** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.25. Bị cáo **Lê Thị Hồng S3 – 06 (S7)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị Hồng S3** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.26. Bị cáo **Trần Thị L9 – 06 (Sáu)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Trần Thị L9** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Bùi Thị Tú T**, **Lưu Hoàng Phi H**, **Hà Thị Trúc L1**, **Phạm Thị Bích T2**, **Nguyễn Phi S**, **Mai Thị Xuân L3**, **Hồ Thị H3**, **Ngô Thị H6**, **Võ Thị Hồng T3**, **Lê Thị Mỹ C3**, **Bùi Thị Minh T4**, **Phạm Thị Lệ T5**,

Châu Thị Minh T7, Phạm Thị Hiếu Đ1, Nguyễn Thị Kim T10, Bùi Hải L6, Nguyễn Thị T12, Nguyễn Thị Mỹ L8, Châu Thị M1, Hà Thị Lệ P, Lê Thị M2, Lê Thị T15, Võ Thị Thanh T41, Võ Thị Út H14, Lê Thị Hồng S3, Trần Thị L9 có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị: Tại phiên tòa hôm nay, tôi phát biểu quan điểm giải quyết đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo T: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm và về phần vật chứng thì trong biên bản kiểm tra thông tin không phát hiện thông tin tội phạm, đề nghị trả lại cho bị cáo 2 chiếc điện thoại này.

Bị cáo L1 và bị cáo Phạm Thị Bích T2: 02 bị cáo phạm tội nhiều lần, không đủ điều kiện hưởng án treo, hôm nay các có tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy về mức hình phạt thấy mức hình phạt là tương ứng, đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo L3, Hồng T3, C3: Phạm tội nhiều lần, tội phạm nghiêm trọng, 3 bị cáo có tình tiết giảm nhẹ phát sinh nhưng mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo Bùi Thị Minh T4, Nguyễn Thị Kim T10: T4 phạm 2 tội, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức án sơ thẩm đã tuyên là rất thấp, tương xứng, phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T4. Đối với bị T10, phạm tội nhiều lần cho nên kháng cáo xin hưởng án treo là không đảm bảo. Mức án 01 năm là đầu khung, phù hợp.

Bị cáo Hồ Thị H3, Ngô Thị H6: Đều phạm 2 tội, mức án dưới khung. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức án sơ thẩm tuyên là có cơ sở, tương xứng

Bị cáo Châu Thị Minh T7: không đủ điều kiện hưởng án treo, mức án sơ thẩm tuyên là phù hợp.

Bị cáo Phạm Thị Hiếu Đ1 và bị cáo Bùi Hải L6: các bị cáo phạm 2 tội, đã được áp dụng Điều 54 xử mức thấp nhất dưới khung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy không đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xử giữ nguyên mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Mức án hình phạt đã tuyên đối với bị cáo L6 là tương xứng, phù hợp và có cơ sở.

Bị cáo Hà thị Lệ P: Bị cáo phạm t ở khoản 2, có mức hình phạt. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức án mà tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có cơ sở phù hợp.

Bị cáo Võ Thị Thanh T16 có tiền án tội chứa chấp đánh bạc, có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Nhưng nhân thân xấu cho nên không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Bị cáo **Nguyễn Phi S**: Vai trò giúp sức, không đáng kể. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, 2 vợ chồng đều đi chấp hành hình phạt phù thì rất khó. Bị cáo có nộp tiền phạt bổ sung, nhân thân tốt, cư trú rõ ràng, đề nghị **H21** được hưởng án treo.

Bị cáo **Nguyễn Thị T12, M, Châu Thị M1**: Các bị cáo có nhân thân tốt, tham gia đánh bạc số tiền không lớn. Có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy các bị cáo tổ chức với số tiền nhỏ, tính chất ít nguy hiểm hơn, mức án sơ thẩm tuyên là phù hợp, tuy nhiên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt. Đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của xã hội.

Bị cáo **Lê Thị M2, Lê Thị T15**: phạm tội nhưng không thu lợi gì, ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Bị cáo **Võ Thị Út H14** đủ điều kiện được hưởng án treo, đề nghị cho bị cáo **H14** được hưởng án treo.

Bị cáo **Lê Thị Hồng S3, Trần Thị L9** đủ điều kiện được hưởng án treo.

Bị cáo **Lưu Hoàng Phi H**: xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **H** giống bị cáo **S**, bị cáo giúp sức cho bị cáo **T**. Xét thấy bị cáo đang điều hành công ty, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật thì nên cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo **T5**: có xác nhận tổ giác tội phạm, có đóng tiền phạt bổ sung, đề nghị cho bị cáo **T5** được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng xin giảm nhẹ hình phạt trong thời hạn luật định, bị cáo **Bùi Thị Tú T** và **Lưu Hoàng Phi H**, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng họ đều đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng tại Cơ quan điều tra, xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không gây trở ngại cho việc xét xử; do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ Điều 290; 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy;

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Các bị cáo có bổ sung thêm các tài liệu, chứng cứ mới như: nộp tiền phạt bổ sung, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng, hồ sơ bệnh án, đơn xác nhận của cơ quan công an về việc báo tin trong

công tác phòng chống tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng và hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là có cơ sở, đã xem xét đánh giá toàn diện, đầy đủ nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo như kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận ý kiến của luật sư, kiểm sát viên về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **T** về việc và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về việc trả lại cho bị cáo **T 02** điện thoại vì các vật chứng này bị cáo **T** không sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Bùi Thị Tú T**, sửa 1 phần xử lý vật chứng vật chứng của bản án sơ thẩm.

1. Tuyên xử:

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Bùi Thị Tú T**, **Lưu Hoàng Phi H**; thêm Điểm t, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Bùi Thị Tú T**; thêm Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lưu Hoàng Phi H**:

1.1. Bị cáo Bùi Thị Tú T – 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 25/08/2022 đến ngày 20/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Bùi Thị Tú T** 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002820 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.2. Bị cáo Lưu Hoàng Phi H – 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 20/02/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Lưu Hoàng Phi H** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002819 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Hà Thị Trúc L1**, **Phạm Thị Bích T2**, **Nguyễn Phi S**, **Mai Thị Xuân L3**, **Võ Thị Hồng T3**, **Lê Thị Mỹ C3**, **Bùi Thị Minh T4**, **Phạm Thị Lệ T5**, **Nguyễn Thị T12**, **Nguyễn Thị Mỹ L8**, **Châu Thị M1**; thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Phi S**, **Nguyễn Thị Mỹ L8**, **Châu Thị M1**; thêm Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **L1**, **T2**, **S**, **L3**, **T3**, **C3**, **Bùi Thị Minh T4**, **T5**; phạt:

1.3. Bị cáo Hà Thị Trúc L1 – 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Hà Thị Trúc L1** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002837 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.4. Bị cáo Phạm Thị Bích T2 – 01 (Một) năm 06 (S7) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị Bích T2** 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002831 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.5. Bị cáo Nguyễn Phi S – 09 (C14) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Phi S** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002832 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.6. Bị cáo Mai Thị Xuân L3 – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến ngày 05/01/2023.

Phạt bổ sung bị cáo **Mai Thị Xuân L3** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002824 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.7. Bị cáo Võ Thị Hồng T3 – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thị Hồng T3** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002814 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.8. Bị cáo **Lê Thị Mỹ C3 – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị Mỹ C3** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002815 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.9. Bị cáo **Bùi Thị Minh T4 – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Bùi Thị Minh T4** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002835 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.10. Bị cáo **Phạm Thị Lệ T5 – 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị Lệ T5** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002826 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.11. Bị cáo **Nguyễn Thị T12 – 01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị T12** 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002822 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.12. Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ L8 – 09 (C14)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

1.13. Bị cáo **Châu Thị M1 – 09 (C14)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Châu Thị M1** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002834 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị Kim T10**; phạt:

1.14. Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T10 – 01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Kim T10** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002823 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 (về tội đánh bạc); Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Hồ Thị H3**, **Ngô Thị H6**; phạt:

1.15. Bị cáo **Hồ Thị H3** – **03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Hồ Thị H3** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Hồ Thị H3** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002825 ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.16. Bị cáo **Ngô Thị H6** – **03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **01** (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Ngô Thị H6** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Ngô Thị H6** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002827 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 (về tội tổ chức đánh bạc); Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Châu Thị Minh T7**, **Phạm Thị Hiếu Đ1**, **Nguyễn Trọng T35**; phạt:

1.17. Bị cáo **Châu Thị Minh T7** – **03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **09** (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Châu Thị Minh T7** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Châu Thị Minh T7** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002830 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.18. Bị cáo **Phạm Thị Hiếu Đ1** – **03** (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”; **09** (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị

cáo **Phạm Thị Hiếu Đ1** phải chấp hành hình phạt chung là: **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị Hiếu Đ1** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002847 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm a Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 (đối với tội Đánh bạc); Điều 54 (đối với về tội Tổ chức đánh bạc) Bộ luật Hình sự; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với **Bùi Hải L6**; phạt:

1.19. Bị cáo **Bùi Hải L6** – 06 (S7) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Bùi Hải L6** phải chấp hành hình phạt chung là: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/08/2022 đến ngày 18/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo **Bùi Hải L6** 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002816 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với **Hà Thị Lệ P**; phạt:

1.20. Bị cáo **Hà Thị Lệ P** – **01** (Một) năm **06** (S7) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Hà Thị Lệ P** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002838 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

+ Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với các bị cáo **Lê Thị M2**, **Lê Thị T15**, **Võ Thị Thanh T16**, **Võ Thị Út H14**, **Lưu Ánh T29**, **Lê Thị Hồng S3**, **Trần Thị L9**; thêm Điểm n, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **H14**; phạt:

1.21. Bị cáo **Lê Thị M2** – **08** (T40) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị M2** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002828 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.22. Bị cáo **Lê Thị T15 – 08 (T40)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị T15** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002829 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.23. Bị cáo **Võ Thị Thanh T16 – 08 (T40)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thị Thanh T16** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002370 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.24. Bị cáo **Võ Thị Út H14 – 06 (S7)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thị Út H14** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002833 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.25. Bị cáo **Lê Thị Hồng S3 – 06 (S7)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Lê Thị Hồng S3** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002842 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

1.26. Bị cáo **Trần Thị L9 – 06 (S7)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo **Trần Thị L9** 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0002836 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo **Bùi Thị Tú T** 02 chiếc điện thoại, cụ thể: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy ZFlip 3 5G, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, nắp gập có IMEI: 355001763180618 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, màn hình cảm ứng, có IMEI số: 359978123812947 theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh P** và **Kho bạc Nhà nước tỉnh P** (Bút lục 8751 - 8762).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo có kháng cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, cụ thể như sau:

3.1. Bị cáo **Võ Thị Thanh T16** phải chịu 200.000đ.

3.2. Các bị cáo **Võ Thị Hồng T3, Lê Thị Mỹ C3, Bùi Hải L6, Lưu Hoàng Phi H, Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị Mỹ L8, Nguyễn Thị T12, Nguyễn Thị Kim T10, Mai Thị Xuân L3, Hồ Thị H3, Phạm Thị Lệ T5, Ngô Thị H6, Lê Thị M2, Lê Thị T15, Châu Thị Minh T7, Phạm Thị Bích T2, Nguyễn Phi S, Võ Thị Út H14, Châu Thị M1, Trần Thị L9** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hình sự phúc thẩm đã nộp theo các biên lai tạm ứng án phí sau: 0002814, 0002815, 0002816, 0002819, 0002820, 0002821, 0002822, 0002823, 0002824, 0002825, 0002826, 0002827, 0002828, 0002829, 0002830, 0002831, 0002832, 0002833, 0002834 và số 0002836 cùng ngày 14/11/2024 tại **Cục thi hành dân sự tỉnh P.**

3.3. Các bị cáo **Bùi Thị Minh T4, Hà Thị Trúc L1, Hà Thị Lệ P** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí từ số 0002835, 0002837, 0002838, cùng ngày 15/11/2024 tại **Cục thi hành dân sự tỉnh P.**

3.4. Các bị cáo **Lê Thị Hồng S3, Phạm Thị Hiếu Đ1** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai tạm ứng án phí số 0002842, 0002847 cùng ngày 25/11/2024 tại **Cục thi hành dân sự tỉnh P.**

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Phú Yên
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phùng Anh Dũng